

Bản án số: 81/2023/HS - ST

Ngày: 09/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và ông Nguyễn Xuân Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Diệp Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H, sinh năm 1997 tại Hà Nội; Trú tại: thôn HX, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lưu Văn L và bà Lê Thị Th; Chưa vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay (Có mặt).

2. Lê Văn T (tức Th), sinh năm 1993 tại Hà Nội; Trú tại: thôn HX, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê

Văn T và bà Lưu Thị H; Vợ là Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2000; Có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn HX, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2023, ông Lê Văn L đi đánh cá bằng bộ kích điện tại cánh đồng thôn HX, xã N, xe mô tô BKS 33L9 - 6717 của ông L để trên đường. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lưu Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 30X4 - 0489 chở Lê Văn T đi đến, thấy xe mô tô để trên đường thì H dừng xe lại cùng T xuống xe, T cầm kiếm bằng kim loại đập vào đuôi xe của ông L, H đập xe xuống ruộng. Thấy ông L đi đến thì H và T lên xe phóng về hướng trường mầm non xã N. Khoảng 5 phút sau, H lái xe chở T quay lại thì thấy ông L từ dưới ruộng đi lên bờ, ông L nói: “*xe tao để đây làm gì mà chúng mày phá*”, H nói: “*chúng tao thích phá*”, còn T cầm bao kiếm vụt ông L, ông L đỡ được chuôi kiếm, rút kiếm ra và nói “*cái này là tao thu con dao để làm bằng chứng báo công an*”, H và T nói “*sợ cặc gì*”. Lúc này, H nhìn thấy ông L đeo bộ kích cá điện nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bộ kích cá điện trên. Trên đường đi H nói với T: “*lấy gạch xong xuống để thu kích*”, thì T trả lời là: “*ừ*”, khi đến đình làng HX, xã N, H và T lấy 4 đến 5 viên gạch chỉ, rồi quay lại gặp ông L. Tại đây, H và T dùng gạch đập vào xe của ông L, ông L đứng cách đó khoảng 4-5m và bảo: “*xe tao làm gì mà mày đập*” thì H nói: “*tao thích thì tao đập*”, rồi H và T lao vào dùng tay chân đấm đá ông L, cả 3 ngã xuống ruộng, vật lộn khoảng 10 phút, đến khi ông L không chống cự lại nên H bảo T dừng lại. Khi đi lên bờ, T cầm nửa viên gạch chỉ ném vào ngực trái của ông L rồi ra xe mô tô, còn H lấy bộ kích cá điện của ông L ở gần đó rồi nói: “*bố mày thu*

kích, mày quỳ xuống xin thì bố mày trả”. Ông L do bị đánh đau, sợ bị đánh tiếp nên không nói gì. Sau đó, T đi xe máy chở H mang bộ kích điện về nhà T để.

Hậu quả:

- Ông Lê Văn L bị đa chấn thương, gãy xương sườn số 10 bên trái.
- Xe mô tô BKS: 33L9 - 6717 bị hư hỏng những bộ phận sau: chấn bụn trước, ốp nhựa bảo vệ đồng hồ, ốp nhựa bảo vệ động cơ, yếm xe bên phải, yên xe.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ kích điện đã qua sử dụng gồm: 01 ắc quy, 01 bộ tăng nguồn điện, 02 gậy trúc dài 2,5cm có vọt ở đầu gậy.
- 01 thanh kiếm dài 48cm, 01 lưỡi sắc, chiều dài lưỡi 34cm; 02 viên gạch chỉ nguyên vẹn, 02 nửa viên gạch chỉ.
- 01 xe mô tô Wave Anpha màu xanh tím mang BKS: 33L9 - 6717 đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô BKS: 30X5-4989 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thường Tín đã kết luận:

+ *01 bộ kích điện đã qua sử dụng gồm (01 ắc quy 12V, 01 bộ tăng nguồn điện, 02 gậy trúc dài 2,5m, có vọt ở đầu gậy), đưa vào sử dụng năm 2022 có giá 1.400.000 đồng.*

+ *Giá trị thiệt hại của một số bộ phận bị hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô BKS: 33L9 - 6717, đã đưa vào sử dụng ngày 02/12/2023 là 460.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá: 1.860.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 791 ngày 13/6/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đã kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- *Các kết quả chính:*

+ *Sẹo sẹo sát gò má trái: 1,5%.*

+ *Gãy cung trước bên xương sườn X bên trái: 02%.*

+ Chạm thương phần mềm vùng đầu không còn sưng nề bầm tím, không có sẹo vết thương: 0%.

- Kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn L tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 14/3/2023 là: 03%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/BYT.

+ Kết luận khác: cơ chế hình thành thương tích: các thương tích của ông Lê Văn L do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 3240/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận: 01 đồ vật bằng kim loại hình dạng dao, có chiều dài 48cm, 01 lưỡi sắc, chiều dài lưỡi 34cm, là vũ khí thô sơ (kiếm)

Tại cáo trạng số 63/CT - VKSTT ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Lê Văn T về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Đối với Lưu Văn H: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Cướp tài sản.

Đối với Lê Văn T: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 26.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ,

cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 14/3/2023, Lưu Văn H, Lê Văn T chở nhau đi qua khu vực cánh đồng thôn HX, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội thấy xe mô tô của ông Lê Văn L dựng ở trên đường đã đạp đổ xe mô tô xuống ruộng. Khi thấy ông L có bộ kích bắt cá, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã rủ T cùng đi lấy gạch quay lại đánh ông L nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi quay lại, Lưu Văn H, Lê Văn T đã vật ông L xuống ruộng, dùng tay chân đánh, dùng gạch ném làm ông L gãy xương sườn, gây thương tích cho ông L, với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%, để chiếm đoạt được 01 bộ kích cá điện gồm: 01 ắc quy; 01 bộ tăng nguồn điện; 02 gậy trúc dài 2,5cm có vót ở đầu gậy, có tổng giá trị 1.400.000 đồng.

Hành vi của Lưu Văn H, Lê Văn T đã đồng phạm tội Cướp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *"Sử dụng phương tiện nguy hiểm"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt và răn đe những người khác không phạm tội.

Đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, Lưu Văn H là người đưa ra ý định cướp tài sản, Lê Văn T là người trực tiếp dùng gạch ném ông L do đó mức độ hành vi ngang nhau. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với Lê Văn T đã tác động để gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo bồi thường do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi đập phá gây hư hỏng thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS: 30X5 - 4989 là 460.000 đồng. Xét thấy thiệt hại tài sản dưới 2.000.000 đồng. Mặt khác Lê Văn T và Lưu Văn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Cố ý huỷ hoại hoặc làm hư hỏng tài sản nên hành vi của T và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

[4] Đối với hành vi sử dụng vũ khí thô sơ (kiếm) của Lê Văn T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 và điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thường Tín xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ kích điện đã qua sử dụng gồm: 01 ắc quy, 01 bộ tăng nguồn điện, 02 gậy trúc dài 2,5cm có vọt ở đầu gậy và 01 xe mô tô BKS: 33L9 - 6717. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Lê Văn L nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông L.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 30X5 - 4989 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Thu T1, việc T sử dụng chiếc xe cùng H đi cướp tài sản thì chị T1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 chiếc xe mô tô trên.

Đối với 01 thanh kiếm; 02 viên gạch chỉ; 02 nửa viên gạch chỉ, không có giá trị sử dụng được tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đưa ra yêu cầu bồi thường tổng số 150.000.000 đồng về: Tiền viện phí 50.000.000 đồng; Tài sản hư hỏng 10.000.000 đồng; Thiệt hại về sức khỏe, tinh thần 90.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần chấp nhận, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường các khoản: chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn chứng từ là 14.687.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.500.000 đồng; tiền mua thuốc, bó lá sau điều trị 5.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 3.500.000 đồng; tiền thiệt hại do hư hỏng tài sản 460.000 đồng, tổng số là 30.647.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 15.332.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H, Lê Văn T phạm tội Cướp tài sản.
2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.
3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.
4. Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự: Buộc Lưu Văn H cùng Lê Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm là 30.647.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 15.323.000 đồng. Xác nhận việc Lê Văn T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín để đảm bảo bồi thường (Theo Biên lai thu tiền ngày 19/7/2023).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án mà chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kiếm; 02 viên gạch chỉ; 02 nửa viên gạch chỉ (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín).

6. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 766.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, vp...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

